SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 4 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN TIN HỌC - LỚP 10
Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên: ..... Lớp……Số báo danh:…..... **Mã đề 0906**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (3 điểm) Hãy chọn phương án đúng cho các câu sau:

Câu 1: Phương án nào sau đây mô tả đúng thời gian diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?
A. Cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.
B. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
C. Đầu thế kỉ XXI.
D. Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.

Câu 2: Việc nào dưới đây KHÔNG bị phê phán ?
A. Sao chép phần mềm không có bản quyền.
B. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính của mình.
C. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường.
D. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng.

Câu 3: Phương án nào sau đây nêu đúng tên thiết bị số?
A. Máy tính bàn.
B. Đồng hồ vạn niên.
C. Máy giặt.
D. Điện thoại bàn.

Câu 4: Các máy tính trong mạng LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào sau đây?
A. Router. **B.** Network Card. **C.** Switch. **D.** Modem.

Câu 5: Phương án nào sau đây đóng vai trò chủ chốt trong hệ thống IoT?
A. Giao thức truyền thông.
B. Thiết bị số.
C. Cáp kết nối.
D. Thiết bị thông minh.

Câu 6: Phương án nào sau đây nêu đúng tên thiết bị thông minh?
A. Máy tính Casio.
B. Điện thoại thường.
C. Cân điện tử.
D. Smart watch.

Câu 7: Trong quá trình xử lí thông tin, máy tính đưa ra kết quả qua thiết bị nào sau đây?
A. Thân máy. **B.** Chuột. **C.** Máy quét. **D.** Loa.

Câu 8: Phương án nào sau đây mô tả đúng biện pháp phòng chống hành vi bắt nạt trên không gian mạng?
A. Không chia sẻ việc bị bắt nạt với ai khác.
B. Tranh luận với kẻ bắt nạt trên diễn đàn.
C. Lưu lại bằng chứng đã bị bắt nạt.
D. Tự xử lí kẻ bắt nạt trong mọi trường hợp.

Câu 9: Phương án nào sau đây KHÔNG mô tả đúng một nguy cơ gặp phải khi tham gia mạng Internet?
A. Nghiện các ứng dụng trên mạng.
B. Rò rỉ thông tin, dữ liệu cá nhân.
C. Dễ kết bạn với người lạ trên mạng.
D. Tiếp xúc tin giả, tin phản văn hoá.

Câu 10: Phương án nào sau đây mô tả SAI về worm?
A. Worm là phần mềm có mục đích ăn trộm thông tin.
B. Worm lừa người dùng cài đặt vào máy tính.
C. Worm lây lan nhanh có thể gây trì trệ máy tính.
D. Worm là một phần mềm độc hại hoàn chỉnh.

Câu 11: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về mạng WAN?

A. Internet là mạng WAN có phạm vi kết nối lớn nhất trên thế giới.

B. Mạng WAN không thể kết nối các máy tính bằng cách dùng sóng.

C. Các máy tính trong mạng WAN chỉ có thể kết nối trong một tòa nhà.

D. WAN là mạng kết nối các máy tính trong phạm vi một phòng làm việc.

Câu 12: Trong Tin học, phương án nào sau đây mô tả đúng thông tin?

A. Những gì mang lại hiểu biết cho con người.

B. Thông tin đã được đưa vào máy tính.

C. Các con số, kí hiệu, văn bản, đoạn video.

D. Các thiết bị phần cứng trong hệ thống.

B. Trắc nghiệm Đúng/Sai: (4 điểm) Hãy chọn Đúng hoặc Sai đối với mỗi ý a, b, c, d trong các câu sau:

Câu 1: Trong giờ Tin học, học sinh được giao nhiệm vụ thảo luận về các thiết bị mạng, cách phân biệt giữa mạng LAN với mạng Internet và dịch vụ điện toán đám mây.
Có một số ý kiến đưa ra như sau:
a) Router là thiết bị đầu cuối trong hệ thống mạng máy tính.
b) Mạng LAN kết nối các máy tính trong phạm vi địa lí nhỏ như một phòng, tòa nhà và thuộc quyền quản lí của một tổ chức hoặc cá nhân xác định.
c) Phần mềm soạn thảo trực tuyến Google Docs là một ví dụ tiêu biểu cho loại hình dịch vụ cho thuê phần mềm ứng dụng (SaaS).
d) Khi thiết lập hệ thống mạng cho nhà trường, bộ định tuyến (Router) chỉ thực hiện chức năng chuyển tiếp dữ liệu nội bộ trong một mạng LAN.

Câu 2: Trong tiết Tin học, các em học sinh được giao nhiệm vụ thảo luận về thực hành quét virus và bảo vệ máy tính cá nhân bằng công cụ có sẵn trên hệ điều hành Windows.
Có một số ý kiến đưa ra như sau:
a) Phần mềm phòng chống virus tích hợp sẵn trong Windows 10 (Windows Defender) chỉ có tính năng quét và diệt virus đơn thuần, hoàn toàn không thể cảnh báo truy cập website độc hại.
b) Rất nhiều phần mềm bẻ khoá (crack) được cho tải tự do trên mạng thường bị kẻ xấu cố ý gắn mã độc.
c) Trong cửa sổ quét của Windows Defender, tùy chọn Quick scan cho phép quét tất cả các tệp chương trình ở các thư mục mà virus thường hay lây nhiễm.
d) Khi nhận được email hoặc tin nhắn chứa các liên kết lạ từ bạn bè, ta nên trực tiếp nháy vào ngay lập tức để kiểm tra nội dung mà không cần xác minh qua phương tiện khác.

Câu 3: Nhân dịp câu lạc bộ Tin học của nhà trường tổ chức buổi triển lãm với chủ đề "Cuộc sống số", các bạn học sinh khối 10 tham gia trải nghiệm, quan sát các thiết bị công nghệ xung quanh và thảo luận về đặc điểm, ưu điểm của chúng trong đời sống.
Có một số ý kiến đưa ra như sau:
a) Thẻ nhớ, thiết bị phát Wi-Fi và máy tính xách tay đều là những ví dụ tiêu biểu về thiết bị số trong đời sống hiện đại.
b) Đồng hồ cơ truyền thống và đĩa than lưu trữ âm thanh bằng rãnh cơ học là những thiết bị chuyên dụng làm việc trực tiếp với thông tin số.
c) Nhờ sự kết hợp của các thiết bị số và mạng Internet, tốc độ và độ tin cậy trong việc truyền thông tin được cải thiện mạnh mẽ, giúp con người xem video trực tuyến hoặc tương tác trên mạng xã hội một cách tức thời.

d) Khi học sinh dùng máy tính lập trình giải một bài toán lớn hoặc chỉnh sửa video ngắn đăng lên mạng, thiết bị số chỉ hỗ trợ lưu trữ tệp chứ không giúp rút ngắn thời gian xử lí so với làm thủ công.

Câu 4: Trong giờ Tin học, các em học sinh được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành quản lí tệp và ứng dụng trên thiết bị di động để tìm hiểu cấu trúc lưu trữ và các thao tác với tệp tin trên điện thoại thông minh.
Có một số ý kiến đưa ra như sau:
a) Hệ thống tệp trên điện thoại thông minh được tổ chức theo cấu trúc phân cấp tương tự như trên máy tính, bắt đầu từ thư mục gốc đến các thư mục con và tệp.
b) Để xem lại các bức ảnh vừa chụp bằng điện thoại, người dùng cần truy cập vào bộ nhớ của thiết bị và tìm đến thư mục chứa ảnh chụp.
c) Để di chuyển, sao chép, chia sẻ hoặc xoá một thư mục hay tệp, người dùng chỉ cần chạm nhẹ một lần vào biểu tượng của nó.
d) Để gửi một video bài học có dung lượng rất lớn (vượt quá giới hạn cho phép của phần mềm nhắn tin trực tuyến) cho các bạn trong nhóm, học sinh có thể tải video đó lên Google Drive hoặc OneDrive và chia sẻ đường dẫn (link) cho các thành viên khác cùng xem hoặc tải về.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Lan có 3 video với dung lượng lần lượt là 7132 MB, 8124 MB và 7724 MB. Hãy tính toán một thẻ nhớ 15 GB có thể chứa tối đa bao nhiêu video (tính theo dung lượng trung bình của video)?

Câu 2: (1 điểm) Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập từ một tệp?

Câu 3: (1 điểm) Hãy trình bày khái niệm quyền tác giả.

--- HẾT ---